

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TP  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **81/2020/HSST**

Ngày: 07-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TP, TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hà Văn Phi**.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Lê Dũng Phương**;
2. Ông **Phạm Công Gia**;

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Tuyết Minh** - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông **Trương Hoàng Tuấn** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Xuân T** (tên gọi khác: Cu lý), sinh năm 1999 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Giang N, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; anh chị em ruột có 05 người, bị cáo là thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 12/4/2019, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện TP xử phạt 01 (một) năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt chính vào ngày 10/12/2019. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 10/7/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản, cố ý gây thương tích theo Quyết định số 286 ngày 10/7/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2020 (có mặt).

**- Bị hại:** Bà **Phạm Thị Xuân M**, sinh năm 1977 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

**- Người làm chứng:**

1. Ông **Tăng Minh Đ**, sinh năm 1997 (vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp 3, xã NT, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.  
2. Bà Trần Nguyễn Hiền P, sinh năm 1982 (vắng mặt);  
Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.  
3. Ông Nguyễn Nhật H, sinh năm 1977 (có mặt).  
Nơi cư trú: Ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Xuân T là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích.

Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2020, T đi đến nhà thờ Thạch Lâm thuộc ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai. Khi đến khu vực phòng sinh hoạt trong nhà thờ thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 của bà Phạm Thị Xuân M. Sau khi quan sát, thấy không có người trông coi nên T thực hiện hành vi trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi trộm cắp T mang điện thoại về nhà cất giấu. Do điện thoại bị khóa bằng mật khẩu nên T không sử dụng được nên nhờ Tăng Minh Đ mang đi bẻ khóa. Phạm Thị Xuân M sau khi mất tài sản đã trình báo tới cơ quan Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện TP tiếp nhận thông tin và mời T lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Xuân T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen bạc 32 Gb, đã được trao trả cho bị hại Phạm Thị Xuân M là chủ sở hữu.

Trị giá tài sản thiệt hại: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐGTS ngày 12/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện TP xác định: 01 điện thoại di động 5S màu đen bạc 32 Gb, số máy ME335I/A, đã qua sử dụng. Kết luận về giá trị còn lại của tài sản trên: 1.500.000 đồng.

Cáo trạng số 87/CT-VKSTP-ĐN ngày 14/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TP giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo. Trên cơ sở phân tích dấu hiệu phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm b, khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Xuân T từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Xuân M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thêm. Vì vậy, đề nghị không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố.

Bị cáo không tranh luận cũng không bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ gì thêm. Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TP, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện TP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người khác và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15/3/2020 tại ấp 4, xã PL, huyện TP, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Xuân T là người đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản nhưng chưa được xóa án tích đã có hành vi trộm cắp của bà Phạm Thị Xuân M 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen bạc 32 Gb trị giá 1.500.000đ nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TP truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội:

Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi do bị cáo thực hiện không chỉ trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây bức xúc, lo sợ, hoang mang, dao động, làm mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, để giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cần thiết phải xét xử và áp

dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm mà bị cáo đã gây ra.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ này để tuyên mức án phù hợp với bị cáo và nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 10/7/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi hủy hoại tài sản, cố ý gây thương tích theo Quyết định số 286 ngày 10/7/2018.

[2.5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5s màu đen bạc 32 Gb, đã được trao trả cho bị hại Phạm Thị Xuân M chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

[2.6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thị Xuân M đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào:*

- Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*Xử phạt:*

- Bị cáo Nguyễn Xuân T 10 (mười) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 06/6/2020.

*Về án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Xuân T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*Quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Đồng Nai
- VKSND huyện TP;
- Công an huyện TP;
- Chi cục THADS huyện TP;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Hà Văn Phi**

